TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1504/2023/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 20 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 1245/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Ông Thụy Hải L, sinh năm 1987

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

Bị đơn: Ông Võ Hoàng Tuấn T, sinh năm 1982

Địa chỉ: quận Tân Bình, TPHCM

Tạm trú: quận Gò Vấp, TPHCM

Căn cứ vào các Điều 39, 147, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xà hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ông Thụy Hải L và ông Võ Hoàng Tuấn T thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 163, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/11/2011 không còn hiệu lực.

2/ Về con chung: Bà Ông Thụy Hải L là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng một con chung là trẻ Võ Hoàng Hải M, sinh ngày 10/02/2013 cho đến khi trưởng thành.

Ông Võ Hoàng Tuấn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà Ông Thụy Hải L không yêu cầu ông Võ Hoàng Tuấn T cấp dưỡng nuôi con. Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Ông Thụy Hải L tự nguyện chịu. Cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Ông Thụy Hải L đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0012542 ngày 13/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Ông Thụy Hải L 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng). Bà Ông Thụy Hải L tự nguyện không nhận án phí hoàn lại nên sung vào công quỹ nhà nước số tiền này.

5/ Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

6/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND QGV;
- Nơi cấp GCNKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Lê Tứ Nhị